

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN CHỈ ĐẠO PCTP, TNXH
VÀ XDPTBVANTQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2022

Số: /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM, TỆ NẠN XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/12/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP, ngày 21/01/2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-BCA ngày 20/01/2022 của Bộ Công an ban hành “Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”;

Căn cứ Đề án số 201/ĐA-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020-2025”;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1231/TTr-CAT-XDPTBVANTQ ngày 09/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký (thay thế Quyết định số 352/QĐ-BCĐ ngày 26/02/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang).

Điều 3. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

cấp huyện, cấp xã; cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an (để b/cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị TW trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, TKCT, TH;
 - + Trung tâm thông tin;
 - + Lưu: VT, NC.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Lê Ánh Dương

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN CHỈ ĐẠO PCTP, TNXH
VÀ XDPTTDBVANTQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào
toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /6/2022
của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng
phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc)*

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, đối tượng, nội dung tiêu chí chấm điểm, thang điểm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Khu dân cư (bao gồm: thôn, tổ dân phố và đơn vị tương đương); xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); cơ quan (trừ các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang), doanh nghiệp (trừ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ), cơ sở giáo dục (trừ cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non, nhà trẻ).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xét duyệt, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là phong trào hành động cách mạng do Đảng lãnh đạo; chính quyền tổ chức, quản lý; Công an nhân dân làm tham mưu nòng cốt nhằm lôi cuốn đông đảo Nhân dân tích cực, tự giác tham gia xây dựng, bảo vệ, quản lý an ninh, trật tự của đất nước, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là phong trào).

2. Mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là một hình thức hoạt động tự giác, có tổ chức của đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở một địa bàn, một đơn vị, một khu vực nhất định và được thành lập theo quyết định của người có thẩm quyền hoặc được liên kết thông qua ký kết quy chế phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự. Mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở gồm 02 loại hình:

a) Mô hình tự quản về an ninh, trật tự (*mô hình tự quản*): Là tổ chức của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và quần chúng nhân dân tự chủ làm công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở một khu dân cư, xã, phường, thị trấn; phòng, ban, tổ, đội, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nhất định.

b) Mô hình liên kết về an ninh, trật tự (*mô hình liên kết*): Là mô hình hoạt động có tính chất liên kết về bảo đảm an ninh, trật tự giữa các khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong một xã, phường, thị trấn; giữa các xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị quân đội trên địa bàn một huyện, thành phố hoặc trên địa bàn nhiều huyện, thành phố giáp ranh trong tỉnh và trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố giáp ranh.

3. “Khu dân cư” là nơi người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, là tên gọi chung của thôn, làng, bản, tổ dân phố, khu phố và đơn vị dân cư tương đương.

4. “Cơ quan” gồm: Cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của cấp có thẩm quyền và có trụ sở làm việc, được bảo đảm hoạt động từ ngân sách Nhà nước.

5. “Doanh nghiệp” là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh.

6. “Cơ sở giáo dục” là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm trường học và cơ sở giáo dục khác.

Điều 4. Nguyên tắc, mục đích đánh giá, phân loại phong trào

1. Việc đánh giá, phân loại phong trào được tiến hành định kỳ hằng năm; đảm bảo thực chất, công khai, dân chủ, chính xác, khách quan.

2. Việc đánh giá, phân loại phong trào dựa trên các căn cứ:

a) Mức độ hoàn thành kế hoạch của chủ thể lãnh đạo, quản lý phong trào.

b) Mức độ tích cực, tự giác, số lượng đối tượng tham gia thực hiện phong trào khi được phát động.

c) Mức độ hoàn thành tiêu chí đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”.

3. Kết quả việc đánh giá, phân loại phong trào là cơ sở đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy phong trào phát triển; đồng thời là một trong những căn cứ để xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đứng đầu địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

Điều 5. Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào

Thang điểm đánh giá, phân loại phong trào: 100 điểm, gồm:

1. Loại “Xuất sắc”: Đạt từ 90 điểm trở lên.

2. Loại “Khá”: Đạt từ 70 điểm đến 89 điểm.

3. Loại “Trung bình”: Đạt từ 50 điểm đến 69 điểm.
4. Loại “Yếu”: Dưới 50 điểm.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với khu dân cư

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của chính quyền trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phong trào: 11 điểm.

a) Quý I hằng năm, Chi bộ (*đối với nơi có tổ chức Đảng*) có nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng phong trào: 02 điểm;

b) Quý I hằng năm, khu dân cư phải có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp với thực tiễn cơ sở về xây dựng phong trào; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào; tham gia ý kiến đóng góp xây dựng hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 05 điểm;

c) Khu dân cư có đăng ký phần đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và không có tệ nạn ma túy: 02 điểm;

d) 100% hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn có đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự”: 02 điểm.

2. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào: 12 điểm.

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; tham gia vận động thành công đối tượng bị truy nã ra đầu thú, người nghiện ma túy đi cai nghiện tự nguyện; tích cực thu hồi, giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai dịch bệnh...: 08 điểm;

b) Tích cực có hoạt động hưởng ứng hoặc phối hợp tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (*Ban Chỉ đạo*) cấp xã: 04 điểm.

3. Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào: 04 điểm.

a) Phối hợp thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tỷ lệ tái phạm tội trong số người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại địa bàn dân cư hằng năm dưới 1,5% và với những địa bàn dân cư không có đối tượng nêu trên: 02 điểm;

b) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng trong xây dựng phong trào, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 02 điểm.

4. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực, tạo sức lan tỏa trong phong trào: 10 điểm.

5. Tổ chức đoàn thể ở khu dân cư được đoàn thể cấp trên đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên: 02 điểm.

6. Khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm; được công nhận không có tệ nạn ma túy: 05 điểm.

7. Tranh thủ, vận động kinh phí tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 03 điểm.

8. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 02 điểm; cá nhân 01 điểm; tối đa không quá 03 điểm.

Điều 7. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của chính quyền trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phong trào: 06 điểm.

a) Quý I hằng năm, cấp ủy (đối với nơi có tổ chức Đảng) có nghị quyết, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp tình hình để triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm;

b) Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có đăng ký phần đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và không có tệ nạn ma túy: 01 điểm;

c) 100% phòng, ban, tổ, đội... trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đăng ký cam kết đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 02 điểm.

2. Công tác tuyên truyền, vận động đảng viên, cán bộ, công nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào: 05 điểm

a) Có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động thu hút 90% trở lên đảng viên, cán bộ, công nhân viên, người lao động, học sinh, sinh viên tham gia phong trào: 02 điểm;

b) Tích cực hưởng ứng hoặc có hình thức tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các cấp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 03 điểm.

3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở, lực lượng Công an các cấp trong xây dựng phong trào: 04 điểm.

a) Xây dựng quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 01 điểm;

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ quy chế hoặc kế hoạch phối hợp: 01 điểm;

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện: 01 điểm;

d) Tham gia đầy đủ các phong trào, cuộc vận động của địa phương: 01 điểm.

4. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường: 14 điểm.

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục không đúng quy định; tham gia tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng: 02 điểm;

b) Không xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát tài sản: 02 điểm;

c) Không xảy ra đình công, lãn công trái pháp luật: 02 điểm;

d) Xây dựng nội quy, quy định bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục: 02 điểm;

đ) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy; an toàn lao động; bảo vệ môi trường: 02 điểm;

e) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 02 điểm;

g) Tổ chức công đoàn, đoàn thể được cấp trên đánh giá xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (*đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có tổ chức công đoàn, đoàn thể*); hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Nhà nước (*đối với các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục không có tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thể*): 02 điểm.

5. Công tác xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục bảo đảm phù hợp với điều kiện của đơn vị: 03 điểm.

a) Bố trí lực lượng bảo vệ: 01 điểm;

b) Lực lượng bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 02 điểm.

6. Xây dựng mô hình mới hoặc duy trì ít nhất 01 mô hình phong trào trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục hoạt động hiệu quả, thiết thực, tạo sức lan tỏa trong phong trào: 10 điểm.

7. Được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm; được công nhận không có tệ nạn ma túy: 05 điểm.

8. Tập thể hoặc cá nhân được các cấp khen thưởng đột xuất trong phong trào: Tập thể 02 điểm; cá nhân 01 điểm; tối đa không quá 03 điểm.

Điều 8. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp xã

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của chính quyền trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện phong trào: 08 điểm.

a) Quý I hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 02 điểm;

b) Ban Chỉ đạo cấp xã có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo: 03 điểm;

c) Ủy ban Nhân dân cấp xã có đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và không có tệ nạn ma túy: 01 điểm;

d) 100% khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 02 điểm.

2. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào: 09 điểm.

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 05 điểm;

b) Chỉ đạo, tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các chủ đề khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các cấp bảo đảm về nội dung, hình thức và hiệu quả theo tinh thần hướng về cơ sở: 04 điểm.

3. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các lực lượng nòng cốt bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trong sạch, vững mạnh: 02 điểm.

4. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với dân quân tự vệ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào: 03 điểm.

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 01 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 02 điểm.

5. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã: 04 điểm.

a) Không để xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 01 điểm;

b) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 01 điểm;

c) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền cấp xã; bố trí lực lượng bảo vệ: 01 điểm;

d) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định: 01 điểm.

6. 100 % khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục xây dựng mô hình mới hoặc duy trì mô hình phong trào hoạt động hiệu quả, thiết thực, tạo sức lan tỏa trong phong trào; sơ kết, tổng kết, đánh giá, thanh loại mô hình phong trào hoạt động không hiệu quả: 10 điểm.

7. Công tác xây dựng lực lượng Công an cấp xã: 03 điểm.

a) Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng phong trào: 01 điểm;

b) Tích cực phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết điểm,

tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ các ngành nghề kinh doanh có điều kiện: 01 điểm;

c) Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật: 01 điểm.

8. Được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 50 điểm; được công nhận không có tệ nạn ma túy: 05 điểm.

9. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 03 điểm.

10. Tập thể hoặc cá nhân được cấp trên khen thưởng đột xuất trong phong trào: Giấy khen: Tập thể 02 điểm, cá nhân 01 điểm; Bằng khen: Tập thể 03 điểm, cá nhân 2 điểm; tối đa không quá 03 điểm.

Điều 9. Tiêu chí chấm điểm đánh giá, phân loại phong trào đối với cấp huyện

1. Cấp ủy, chính quyền (*Ban Chỉ đạo*) cấp huyện ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào: 07 điểm.

a) Quý I hàng năm, cấp ủy có nghị quyết chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng phong trào: 02 điểm;

b) Ban Chỉ đạo có chương trình hoặc kế hoạch sát hợp để chỉ đạo xây dựng phong trào; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo: 03 điểm;

c) 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và không có tệ nạn ma túy: 02 điểm;

2. Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: 15 điểm.

a) Chỉ đạo công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh: 10 điểm;

b) Chỉ đạo tổ chức Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân”: 05 điểm.

3. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ban Dân vận, Quân sự, Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng phong trào: 05 điểm.

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp: 02 điểm;

b) Định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện theo quy định: 03 điểm.

4. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản, công tác phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan Đảng, chính quyền cấp huyện: 08 điểm.

a) Không xảy ra mất đoàn kết nội bộ; đơn thư khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; tiêu cực tham nhũng, thất thoát tài sản: 02 điểm;

b) Xây dựng nội quy ra vào trụ sở cơ quan; bố trí lực lượng bảo vệ và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ: 02 điểm;

c) Thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy: 02 điểm;

d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước: 02 điểm.

5. Quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến tạo sức lan tỏa trong phong trào; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, duy trì hoạt động hiệu quả của mô hình phong trào: 10 điểm.

6. 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: 10 điểm.

7. Quan tâm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí huy động tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo hình thức xã hội hóa và các điều kiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định để xây dựng phong trào: 05 điểm.

8. Kết quả đánh giá, phân loại phong trào

a) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; trên 95% đạt mức “Khá” trở lên: 40 điểm;

b) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 90% - 94% đạt mức “Khá” trở lên: 35 điểm;

c) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 85% - 89% đạt mức “Khá” trở lên: 30 điểm.

d) Không có đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu”; từ 80% - 84% đạt mức “Khá” trở lên: 20 điểm.

đ) Đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu” dưới 5%: 10 điểm.

e) Đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu” từ 5% đến dưới 10% thì không được điểm tại khoản 8 điều này;

g) Đơn vị cấp xã, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào ở mức “Yếu” từ 10% trở lên hoặc phân loại phong trào ở mức “Trung bình” từ 25% trở lên thì không được điểm tại khoản 8 và khoản 2 điều này.

Điều 10. Mốc thời gian đánh giá phân loại; trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào

1. Mốc tính thời gian đánh giá, phân loại phong trào

a) Đối với khu dân cư: Tính từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến ngày 31 tháng 10 năm sau.

b) Đối với cấp xã và cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý: Tính từ ngày 16 tháng 11 năm trước đến ngày 15 tháng 11 năm sau.

c) Đối với cấp huyện: Tính từ ngày 25 tháng 11 năm trước đến ngày 24 tháng 11 năm sau.

d) Đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc cấp tỉnh quản lý: Tính từ ngày 16 tháng 11 năm trước đến ngày 15 tháng 11 năm sau.

2. Trình tự và thẩm quyền xét, đánh giá, quyết định phân loại phong trào

a) Căn cứ thang điểm, người đứng đầu khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục có trách nhiệm tự đánh giá, phân loại phong trào của đơn vị mình và báo cáo Ban Chỉ đạo theo thẩm quyền quản lý để xét duyệt, phân loại phong trào.

b) Công an cấp xã tham mưu Ban Chỉ đạo cùng cấp tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, quyết định phân loại phong trào đối với khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Công an cấp huyện tham mưu Ban Chỉ đạo cùng cấp tự đánh giá, phân loại phong trào của cấp mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xét duyệt, quyết định phân loại phong trào; tổ chức đánh giá, quyết định phân loại phong trào đối với cấp xã, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Công an tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đánh giá, quyết định phân loại phong trào đối với cấp huyện, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Thủ tục hồ sơ đề nghị xét duyệt gồm:

a) Tờ trình;

b) Báo cáo đánh giá kết quả phân loại phong trào (*có danh sách chấm điểm, mức phân loại kèm theo*);

c) Quyết định phân loại phong trào (đối với cấp xã, cấp huyện).

4. Thời gian hoàn thành xét duyệt, đánh giá, quyết định phân loại phong trào

a) Đối với khu dân cư xong trước ngày 15 tháng 11;

b) Đối với cấp xã và cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục cấp huyện, cấp xã quản lý xong trước ngày 20 tháng 11;

c) Đối với cấp huyện xong trước ngày 30 tháng 11 năm sau;

d) Đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục cấp tỉnh quản lý xong trước ngày 20 tháng 11.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện đánh giá, phân loại phong trào được lựa chọn đề nghị các cấp biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Tập thể, cá nhân không tổ chức triển khai thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Quy định này sẽ bị xem xét xử lý theo quy định.

3. Các đơn vị được phân loại phong trào đạt loại “Xuất sắc” được xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào; các đơn vị được phân loại phong trào đạt loại “Khá” được xem xét đề nghị Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã tặng Giấy khen trong phong trào.

4. Không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan đến an ninh, trật tự đối với các đơn vị phân loại phong trào “Trung bình”, “Yếu”; đồng thời xem xét hạ một bậc thi đua đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, Công an phụ trách địa bàn.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Công an các cấp căn cứ Quy định này chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo các đơn vị, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện thống nhất đánh giá, phân loại phong trào trên địa bàn.

2. Ban Chỉ đạo các cấp, thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.